

Số: 319 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 1472/QĐ-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế ban hành Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 ; Công văn số 4275/ BYT-TCDS ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế về Danh sách tỉnh, thành phố thuộc các vùng theo tỷ số giới tính khi sinh sử dụng để xây dựng Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với các nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG MẤT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH KHI SINH

Mặc dù từng bước được khống chế nhưng tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn đang ở mức cao và giảm chậm. Tỷ số giới tính khi sinh toàn tỉnh còn ở mức mất cân đối và là một trong số các tỉnh, thành có tỷ số giới tính khi sinh cao (năm 2019: 112,8 bé trai/100 bé gái; năm 2020: 109,5 bé trai/100 bé gái). Nguyên nhân MCBGTKS ở Thừa Thiên Huế cũng giống như các địa phương khác trên toàn quốc. Bình đẳng giới ở Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng đã được cải thiện trong thời gian qua, nhưng vẫn đề lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới mà cụ thể là tâm lý ưa thích con trai vẫn còn tồn tại trong bộ phận lớn người dân trong xã hội. Nguyên nhân được chỉ ra vẫn là sự ưa thích sinh con trai trong bối cảnh giảm sinh, cũng như đánh giá thấp giá trị của nữ giới. Việc tiếp cận các dịch vụ y tế dễ dàng hơn trong lựa chọn giới tính thai nhi, chẩn đoán giới tính thai nhi dẫn tới nạo phá thai vì lý do lựa chọn giới tính.

Việc lựa chọn giới tính trước sinh phản ánh tình trạng bất bình đẳng giới sâu sắc. Việc gia tăng tỷ số giới tính khi sinh (TSGTKS) không những không cải thiện được vị thế của người phụ nữ mà thậm chí còn làm gia tăng thêm sự bất bình đẳng giới như: nhiều phụ nữ phải kết hôn sớm hơn,

tỷ lệ ly hôn và tái hôn của phụ nữ sẽ tăng cao, tình trạng bạo hành giới, mua dâm, mua bán phụ nữ, trẻ em gái sẽ gia tăng,... Vì thế TSGTKS được coi là một trong những chỉ báo quan trọng để đánh giá mức độ bình đẳng giới. Hiện tượng MCBGTKS sẽ liên quan tới quá trình hình thành và cấu trúc gia đình, đặc biệt là hệ thống hôn nhân.

Vì vậy, nỗ lực ngay từ bây giờ nhằm đưa TSGTKS về mức cân bằng tự nhiên là đảm bảo tương lai cho thế hệ trẻ, bảo đảm sự phát triển bền vững của tỉnh nhà mai sau. Những xu hướng biến động của TSGTKS nói trên cho thấy những thách thức to lớn trong việc đưa tỉ số này xuống 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và xuống 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống như mục tiêu của Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 03 năm 2016 và Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kiểm soát MCBGTKS, thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái, phát huy hơn nữa sự tham gia của nam giới.

- Tăng cường sự tham gia, phối hợp đồng bộ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, toàn xã hội đối với việc thực hiện kiểm soát MCBGTKS.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Từng bước khống chế và giảm tốc độ gia tăng TSGTKS (số trẻ trai/100 trẻ gái) tiến tới đưa tỷ số này trở lại mức tự nhiên, góp phần thực hiện thành công mục tiêu ổn định cơ cấu dân số, thúc đẩy bình đẳng giới, ổn định xã hội, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể

- Khống chế tốc độ gia tăng TSGTKS, phấn đấu đến năm 2025 TSGTKS của tỉnh dưới mức 109 bé trai/100 bé gái.

- Giảm tốc độ gia tăng TSGTKS, tạo cơ sở thuận lợi để đưa tỷ số này đạt khoảng 108 bé trai/100 bé gái năm 2030, để đưa TSGTKS về mức cân bằng tự nhiên.

c) Các chỉ tiêu đến năm 2025

- 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả

của MCBGTKS; 80% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi.

- 95% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- 95% các cơ sở giáo dục từ cấp Trung học cơ sở trở lên tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát MCBGTKS thông qua các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 95% các cơ quan truyền thông đại chúng thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của MCBGTKS, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới.

- 90% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về việc lựa chọn giới tính thai nhi; 90% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

3. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển nói chung và kiểm soát MCBGTKS.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật... phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các mô hình đề án khác có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, địa bàn thực hiện

- Các huyện, thị xã, thành phố Huế.

2. Đối tượng

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

- Các tổ chức, những người cung cấp dịch vụ liên quan đến chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi.

- Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, VTN/TN và toàn xã hội.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch: Từ năm 2021-2025.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Khảo sát, đánh giá

a) Các hoạt động chủ yếu

- Khảo sát, đánh giá đầu vào về thực trạng MCBGTKS trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thu thập thông tin về MCBGTKS hàng năm; triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn.

b) Phương thức thực hiện

Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện

- Năm 2021 tiến hành khảo sát đầu vào về thực trạng MCBGTKS và triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm tổ chức thu thập thông tin về MCBGTKS.

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn 2017-2020, triển khai kế hoạch giai đoạn 2021-2025 tổ chức vào cuối quý 3-4 năm 2021.

- Đánh giá kết quả triển khai kế hoạch thực hiện đề án vào cuối năm 2025.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Hỗ trợ cấp xã tổ chức các Hội nghị cung cấp thông tin, buổi nói chuyện chuyên đề về dân số và phát triển; lồng ghép truyền thông về MCBGTKS vào các hoạt động văn hóa xã hội khác tại địa phương.

- Các hoạt động chủ yếu

Cung cấp thông tin cho các nhóm đối tượng tại 100% xã, phường, thị trấn của tỉnh biết được nội dung về giới, bình đẳng giới và kiểm soát MCBGTKS theo nhiều hình thức như tổ chức phát thanh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

Tổ chức các hội nghị cung cấp thông tin, nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng; lồng ghép tuyên truyền nhân các sự kiện văn hóa xã hội tại địa phương.

- Phương thức thực hiện

Ban Chỉ đạo công tác DS -KHHGD cấp huyện chỉ đạo Trung tâm Y tế thực hiện; hướng dẫn, giám sát công tác truyền thông, vận động tại các xã, phường, thị trấn.

Hỗ trợ truyền thanh cấp huyện, xã tăng cường tuyên truyền giảm thiểu tình trạng MCBGTKS và các vấn đề liên quan.

Phối hợp lồng ghép truyền thông về MCBGTKS vào các hoạt động văn hóa xã hội tại địa phương nhân ngày hội Đại đoàn kết toàn dân (18/11 hằng năm).

- Thời gian thực hiện

Thực hiện thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý; qua tổ chức các sự kiện trong năm tại các xã, phường trọng điểm.

b) Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể các cấp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền về kiểm soát MCBGTKS.

- Các hoạt động chủ yếu

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, đoàn viên, hội viên của các ban, ngành, đoàn thể về các nội dung về giới, bình đẳng giới và kiểm soát MCBGTKS.

Đưa vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức tại Trường chính trị Nguyễn Chí Thanh, các trường Đại học và Cao đẳng nội dung liên quan đến kiểm soát MCBGTKS.

Tăng cường sự tham gia đồng bộ, tích cực, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục để kiểm soát MCBGTKS.

- Phương thức thực hiện

Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Trường Chính trị tỉnh, các trường Đại học, Cao đẳng.

Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tại địa phương để thực hiện các hoạt động tuyên truyền cho các nhóm đối tượng.

- Thời gian thực hiện

Thực hiện thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý; qua tổ chức các sự kiện trong năm.

c) Lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS và nâng cao vị thế trẻ em gái cho học sinh

- Các hoạt động chủ yếu

Cung cấp kiến thức và kỹ năng nhằm thay đổi hành vi về giới, bình đẳng giới, về mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao vị thế trẻ em gái cho các học sinh tại 30 trường Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng: Học sinh tại các trường Trung học cơ sở và Dân tộc Nội trú trên địa bàn tỉnh.

- Phương thức thực hiện

Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh phối hợp với ngành giáo dục, các trường Trung học cơ sở và Dân tộc Nội trú trên địa bàn,... xây dựng và triển khai các mô hình truyền thông lồng ghép về kiểm soát MCBGTKS cho học sinh.

Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp với trường học tại địa phương để thực hiện các hoạt động tuyên truyền.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên vào năm học.

d) Tổ chức các sự kiện như diễn đàn, hội thi tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và kiểm soát MCBGTKS.

- Các hoạt động chủ yếu

Thực hiện các diễn đàn truyền thông nhằm tác động đến việc thay đổi các chuẩn mực xã hội về việc ưu thích con trai hơn con gái; nâng

cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái, tạo dư luận xã hội ủng hộ việc thực hiện bình đẳng giới và kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh tại địa phương.

Tổ chức Hội thi tìm hiểu về kiểm soát MCBGTKS nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện hoạt động kiểm soát MCBGTKS tại cơ sở của đội ngũ cộng tác viên dân số - y tế và các đoàn thể liên quan.

- Phương thức thực hiện

Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh và Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các diễn đàn truyền thông về kiểm soát MCBGTKS nhân Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10).

Tổ chức hội thi tuyên truyền viên về giới, bình đẳng giới và giới tính khi sinh cho đội ngũ làm công tác DS-KHHGD các cấp và các ban ngành, đoàn thể liên quan ở cấp huyện, cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện

Thực hiện thường xuyên thông qua tổ chức các sự kiện trong năm.

đ) Cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí các cấp; Sản xuất và phát sóng các chương trình về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; hệ lụy của MCBGTKS đối với gia đình và xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các hoạt động chủ yếu

Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng như Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế, Khoa Truyền thông Giáo dục thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, các nội dung, kết quả triển khai thực hiện đề án; các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; hậu quả của việc MCBGTKS. Nêu gương những gia đình thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD.

- Phương thức thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) tỉnh phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng như Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng các phóng sự, chuyên đề, các tin bài. Sở Y tế tỉnh phê duyệt nội dung và hợp đồng đăng tải, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thời gian thực hiện

Thực hiện thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý; qua tổ chức các sự kiện trong năm.

3. Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông. Hỗ trợ trang thiết bị truyền thông cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

a) Các hoạt động chủ yếu

- Biên tập, nhân bản và cung cấp bản tin, các tài liệu truyền thông vận động dễ hiểu và phù hợp để cung cấp cho từng nhóm đối tượng.

- Xây dựng, sửa chữa các cụm pa-nô, áp phích tuyên truyền tại các xã, phường, thôn xóm, nơi tập trung đông dân cư; tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

- Hỗ trợ trang thiết bị truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền về dân số và phát triển nói chung và kiểm soát MCBGTKS nói riêng phù hợp theo từng cấp, từng địa phương.

b) Phương thức thực hiện

Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGĐ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện

Định kỳ hàng năm thực hiện theo kế hoạch.

4. Duy trì và mở rộng các mô hình truyền thông

a) Các hoạt động chủ yếu

- Huy động hội viên, đoàn viên và các chức sắc tôn giáo, những người có uy tín trong cộng đồng cùng chung tay tuyên truyền, can thiệp giảm thiểu MCBGTKS, nâng cao vị thế của trẻ em gái.

- Huy động sự tham gia của nam giới vì bình đẳng giới thông qua các mô hình truyền thông phù hợp.

- Đối tượng: Phối hợp với Ủy ban MTTQVN tỉnh, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân tổ chức các mô hình truyền thông cho các nhóm đối tượng. Cụ thể:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng mô hình gia đình đồng bào các tôn giáo tham gia khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ với mô hình Câu lạc bộ Phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên và nâng cao vị thế trẻ em gái.

+ Hội Nông dân với mô hình Câu lạc bộ nam nông dân không sinh con thứ 3 trở lên và thực hiện bình đẳng giới.

b) Phương thức thực hiện

- Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGĐ) chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện; hướng dẫn các Trung tâm Y tế cấp huyện tổ chức thực hiện.

- Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp với các ban, ngành liên quan và Ban Chỉ đạo công tác DS-KHHGĐ cấp xã xây dựng, thử nghiệm mô hình, theo dõi, đôn đốc hoạt động các mô hình tại cơ sở.

c) Thời gian thực hiện

- Triển khai theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Các hoạt động hội nghị, hội thảo về MCBGTKS

a) Tổ chức Hội nghị biểu dương các “Gia đình sinh con một bề là gái không sinh con thứ ba trở lên” ở cấp huyện

- Các hoạt động chủ yếu

Nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về giới, bình đẳng giới, nâng cao vị thế của trẻ em gái góp phần làm giảm MCBGTKS.

Biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD.

Đối tượng: Các cặp vợ chồng đã có 2 con gái, không sinh con thứ ba trở lên tại các địa phương.

- Phương thức thực hiện

Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ và các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị. Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD cấp xã lựa chọn các gia đình tiêu biểu tham dự.

- Thời gian thực hiện

Hội thảo về MCBGTKS được tiến hành hàng năm.

Hàng năm tổ chức Hội nghị chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế cho các gia đình sinh con 1 bé là gái không sinh con thứ ba trở lên, biểu dương trẻ em gái trong các gia đình sinh 2 con là gái chăm ngoan học giỏi ở các cấp.

Hội nghị triển khai giai đoạn 2 vào cuối năm 2021.

Hội nghị triển khai giai đoạn 2 vào quý 3-4 năm 2021.

Hội nghị sơ kết vào cuối năm 2023, tổng kết kế hoạch thực hiện Đề án vào cuối năm 2025.

b) Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn của Trung ương

- Các hoạt động chủ yếu

Tổng kết rút kinh nghiệm các hoạt động của kế hoạch, tiếp thu những định hướng về vấn đề MCBGTKS trong tình hình mới để triển khai tại địa phương.

- Phương thức thực hiện

Chi cục DS-KHHGD tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn do Trung ương tổ chức.

Tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm đánh giá kết quả, những tồn tại, khó khăn, giải pháp khắc phục và đề xuất kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Triển khai theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

6. Nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi

a) Các hoạt động chủ yếu

- Tổ chức hướng dẫn, phổ biến, giám sát, giáo dục pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định về bình đẳng giới và nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho nhân viên y tế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong toàn tỉnh.

- Lòng ghép đưa nội dung về kiểm soát MCBGTKS vào nội dung hương ước, quy ước xây dựng thôn, tổ dân phố văn hoá.

- Tổ chức cho các cơ sở y tế, cá nhân cung cấp dịch vụ y tế cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi và tham gia tuyên truyền về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

b) Phương thức thực hiện

- Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện

- Hàng năm tổ chức ký cam kết, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, các nội dung nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

7. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các cơ sở y tế có dịch vụ siêu âm; các cơ sở y tế có dịch vụ nạo phá thai về thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Các hoạt động chủ yếu

Thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật, đề xuất xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

Đối tượng: Cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm và nạo phá thai.

- Phương thức thực hiện

Thanh tra Sở Y tế và thanh tra chuyên ngành của Chi cục DS-KHHGD tổ chức các đoàn thanh kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: 02 đợt (năm 2023, năm 2025 đối với Đoàn thanh tra liên ngành) 03 đợt (năm 2021, năm 2023, năm 2025 đối với Đoàn thanh tra liên ngành). Công tác kiểm tra, giám sát thanh tra chuyên ngành được thực hiện thường xuyên.

b) Thanh tra kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại sách báo, văn hóa phẩm thực hiện quy định về giới và giới tính khi sinh của pháp luật

- Các hoạt động chủ yếu

Thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật về nghiêm cấm sản xuất, buôn bán và lưu hành các tài liệu phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi, đề xuất xử lý nghiêm những hành vi vi phạm.

Đối tượng: Cơ sở sản xuất, kinh doanh các ấn phẩm văn hóa.

- Phương thức thực hiện

Phối hợp với thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát.

- Thời gian thực hiện: 02 đợt (năm 2022 và năm 2024)03 đợt (năm 2021, 2023 và năm 2025) đối với Đoàn thanh tra liên ngành). Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên.

8. Các hoạt động đào tạo, tập huấn về kiểm soát MCBGTKS

a) Tập huấn nâng cao năng lực tuyên truyền, tư vấn về giới, bình đẳng giới, giới tính khi sinh, nâng cao vị thế trẻ em gái cho ban, ngành, đoàn thể các cấp và trường học

- Các hoạt động chủ yếu

Nâng cao năng lực tuyên truyền vấn đề về giới, bình đẳng giới, giới tính khi sinh và nâng cao vị thế của trẻ em gái cho các nhóm đối tượng của đề án.

Đối tượng: Giáo viên các trường học; cán bộ, đoàn viên, hội viên các ban, ngành, đoàn thể các cấp; bí thư, thôn trưởng, người có uy tín trong cộng đồng, các đoàn thể ở thôn/ tổ, cộng tác viên dân số và y tế.

- Phương thức thực hiện: Chi cục DS-KHHGD tỉnh và Trung tâm Y tế cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cho từng nhóm đối tượng.

- Thời gian thực hiện: Tổ chức hàng năm theo kế hoạch.

b) Tổ chức lớp tập huấn về các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, quy trình, quy phạm chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên y tế cung cấp các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

- Các hoạt động chủ yếu

Phổ biến, cung cấp các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, quy trình, quy phạm chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên y tế các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

Đối tượng: Những người đang hành nghề tại các cơ sở y tế tư nhân có cung cấp dịch vụ tư vấn, siêu âm và dịch vụ phá thai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phương thức thực hiện: Chi cục DS-KHHGD tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Tổ chức hàng năm theo kế hoạch.

9. Các hoạt động quản lý, giám sát

a) Các hoạt động chủ yếu

- Định kỳ giám sát, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quý, năm và giai đoạn.

b) Phương thức thực hiện

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Theo định kỳ và đợt xuất.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí đầu tư giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch tại địa phương thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 468/QĐ-TTg.

- Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: 9.700.000.000đ (Bằng chữ: Chín tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn). Trong đó:

+ Kinh phí ngân sách Trung ương: 2,2 tỷ đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm triệu đồng chẵn)

+ Kinh phí ngân sách địa phương: 7,5 tỷ đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).

2. Cơ chế phối hợp, quản lý tài chính

Thực hiện theo các quy định của pháp luật về quy chế quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu y tế - dân số, các quy định tài chính hiện hành và các văn bản liên quan của Trung ương, địa phương.

3. Sau khi kết thúc năm 2025, tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch giai đoạn năm 2026-2030.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm triển khai và tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo Chi cục DS-KHHGD xây dựng kế hoạch, tổ chức quản lý, điều hành triển khai có hiệu quả các hoạt động của kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hằng năm, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch hành động của tỉnh thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Hàng năm, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách triển khai thực hiện kế hoạch gắn với kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế của tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ quý/6 tháng/năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm theo tiến độ thực hiện các nội dung của Kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ tình hình thực tế của địa phương phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy

ban nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch kinh phí hằng năm để thực hiện kế hoạch.

4. Các sở, ban, ngành; các tổ chức đoàn thể chính trị: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Sở Y tế mà trực tiếp là Chi cục DS-KHHGD để triển khai kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả về Sở Y tế (cơ quan thường trực là Chi cục DS-KHHGD) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của kế hoạch để xây dựng kế hoạch thực hiện; chủ động bố trí ngân sách, lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án, dự án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong hoạt động kiểm soát MCBGTKS trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Y tế và các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án MCBGTKS giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và đề nghị các cơ quan căn cứ kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Tổng cục DS-KHHGD;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Chi cục DS-KHHGD;
- CVP, PCVP H.P Nhật;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình